

Tên:

Lớp: S7...

Ngày giao bài: Thứ, ngày/.....

Ngày nộp bài: Thứ, ngày/.....



Ngữ pháp HW:

Độc HW:

GLOBAL ENGLISH 7

UNIT 6: SPORTS AND GAMES – GRAMMAR REVISION

A. THEORY

I. GRAMMAR REVISION

1. Comparative Adverbs (Trạng từ so sánh hơn)

- Trạng từ so sánh (comparative adverbs) được sử dụng để so sánh **cách một hành động được thực hiện giữa hai đối tượng hoặc hai sự việc.**

- Sau đây là quy tắc tạo trạng từ so sánh:

Loại trạng từ	Cách tạo dạng so sánh hơn	Ví dụ
Trạng từ ngắn (1 âm tiết)	- Thêm đuôi “-er” sau trạng từ - Trường hợp ngoại lệ “<i>early</i>”: đây là một trạng từ hoàn chỉnh có sẵn trong từ điển, -ly là một phần của từ gốc chứ không phải hậu tố được thêm vào từ tính từ, vì vậy <i>early</i> không thuộc nhóm trạng từ dài và vẫn được coi là trạng từ ngắn	• fast → faster: She runs faster than her brother. • long → longer: The meeting lasted longer than expected. • early → earlier: She arrived earlier than usual.
Trạng từ dài (≥ 2 âm tiết)	Dùng more hoặc less + trạng từ	• carefully → more carefully: He drives more carefully than I do. • beautifully → less beautifully: She dances less beautifully than her sister.
Trạng từ bất quy tắc	Các trạng từ đặc biệt có dạng so sánh riêng	• well → better: She sings better than I do. • badly → worse: He dances worse than me. • far → farther/further: I travel farther than him every year.

2. Compound noun (Danh từ ghép)

Định nghĩa	Phân loại
Danh từ ghép (compound nouns) là danh từ được tạo thành bằng cách ghép hai hoặc nhiều từ lại với nhau để tạo ra một nghĩa cụ thể. Chúng có thể được viết dưới ba dạng chính.	- Danh từ ghép mở: giữa 2 từ có khoảng trống. <i>E.g.</i> heart attack (<i>đau tim</i>), post office, football field, swimming pool, etc. - Danh từ ghép nối: giữa các từ có dấu gạch nối. <i>E.g.</i> father-in-law (<i>bố vợ/ chồng</i>) - Danh từ ghép đóng: giữa 2 từ không có khoảng trống. <i>E.g.</i> toothpaste, applesauce (<i>nước sốt táo</i>), submarine (<i>tàu ngầm</i>) etc.

3. Abstract noun (Danh từ trừu tượng)

Định nghĩa	Phân loại
Danh từ trừu tượng (abstract nouns) là những danh từ chỉ ý tưởng, trạng thái, cảm xúc, hoặc các khái niệm mà chúng ta không thể nhìn thấy, sờ chạm hay đo lường được.	1. Danh từ chỉ cảm giác/cảm xúc. <i>E.g.</i> happiness 2. Danh từ chỉ trạng thái. <i>E.g.</i> possibility (<i>tính khả thi</i>) 3. Danh từ chỉ đặc điểm tính cách. <i>E.g.</i> honesty (<i>sự trung thực</i>) 4. Danh từ chỉ khái niệm. <i>E.g.</i> freedom (<i>sự tự do</i>) 5. Danh từ chỉ sự kiện. <i>E.g.</i> birthday

- Thông thường, các danh từ trừu tượng được tạo thành từ **danh từ, động từ hoặc tính từ** + hậu tố. Dưới đây là một số ví dụ:

Hậu tố	Ví dụ từ gốc	Danh từ trừu tượng	Ý nghĩa
-ness	happy	happiness	niềm hạnh phúc
-ity	real	reality	thực tế
-ence	exist	existence	sự tồn tại
-ance	important	importance	tầm quan trọng
-ment	develop	development	sự phát triển
-ship	friend	friendship	tình bạn
-ion	decide	decision	quyết định

II. CAMBRIDGE VOCABULARY

- PET Part 1

No.	New words	Meanings	No.	New words	Meanings
1	check in online (phr.)	làm thủ tục trực tuyến	4	collect (v)	tự đến lấy
2	hand luggage (n)	hành lý xách tay	5	on arrival (phr.)	lúc đến nơi
3	pay extra (phr.)	trả thêm tiền			

- PET Part 2

No.	New words	Meanings	No.	New words	Meanings
1	property (n)	bất động sản, căn nhà cho thuê	4	elderly (adj)	cao tuổi
2	accommodation (n)	chỗ ở	5	transport links (n)	hệ thống giao thông kết nối
3	finance company (n)	công ty tài chính	6	minimum stay (n)	thời gian ở tối thiểu

***Note:** *n* = noun: danh từ; *adj* = adjective: tính từ; *v* = verb: động từ; *phr.* = phrase: cụm từ.

*Con học thuộc nghĩa của từ, chính phát âm theo từ điển và chép mỗi từ **1** dòng vào vở ghi.

B. CLASSWORK (10 questions)

I. Circle the correct answers.

0. She finishes her homework _____ than her classmates.

- A. quick **B. more quickly** C. quickest D. more quick

1. Please put your shoes on the _____ near the door.

- A. shoe rack B. shoes rack C. rack shoes D. shoe-rack

2. He drives _____ now that he has had an accident before.

- A. careful B. most carefully C. more carefully D. more careful

3. We usually have meetings in the _____ on the second floor.

- A. staffs room B. staff room C. room staff D. staff-room

4. After practising every day, she can speak English _____ than last year.

- A. fluent B. most fluently C. fluentlier D. more fluently

5. This hotel has a small _____ where guests can relax in the evening.

- A. swimming pool B. swim pool C. pool swimming D. swimming-pool

II. Complete the sentences with the correct ABSTRACT NOUN forms of the words in brackets.

0. She was admired for her **bravery**. (brave)

1. His _____ helped him speak clearly in front of the class. (confident)

2. We were impressed by her _____ towards everyone. **(kind)**
3. The teacher praised his _____ after he admitted the mistake. **(honest)**
4. Regular practice is the key to _____ in your English skills. **(improve)**
5. Her _____ surprised everyone in the meeting. **(decide)**

C. HOMEWORK

GRAMMAR (16 questions)

I. Circle the abstract noun in each sentence.

0. People value honesty in their friends and family members.
1. He was admired for his courage when he spoke in public.
2. It takes patience to wait for the results.
3. The country fought for freedom during the war.
4. Her intelligence helped her solve the puzzle.
5. He showed great strength after the accident.

II. Read the sentences and fill in the blanks with the correct words from the box.

<u>classroom</u>	postbox	toothbrush	rainfall	firefighter	haircut
------------------	---------	------------	----------	-------------	---------

0. Students are asked to remain in the classroom until the bell rings.
1. While travelling abroad, he realised he had forgotten his _____ and had to buy one at the airport.
2. The _____, wearing protective clothing, entered the burning building without hesitation.
3. Please put the letter in the _____ on the corner before five o'clock.
4. She decided to get a _____ after noticing her hair had become too long and untidy.
5. Heavy _____ overnight caused several roads to be flooded.

III. Write sentences with the correct COMPARATIVE forms of the adverbs given in the box, using your own ideas.

<u>carefully</u>	fast	confidently	quietly	hard	well	early
------------------	------	-------------	---------	------	------	-------

0. He explained the rules more carefully than the other instructor.
1. _____.
2. _____.
3. _____.
4. _____.
5. _____.
6. _____.

Lưu ý:

1. Khi làm bài tập có từ mới, các con phải tra từ điển. Sau khi tra từ điển, các con chép mỗi từ mới **1 dòng** để ghi nhớ.
2. Các con gạch chân các từ khóa chính trong bài.

Part 1**Questions 1–5**

For each question, choose the correct answer.

1

- A** Mary should call Grandad.
- B** Grandad has cancelled the visit.
- C** Mum will call Grandad later.

2

- A** Lessons can be paid for on arrival.
- B** Guitar lessons are half price for a limited period.
- C** The school offers advanced music lessons.

3

- A** Parking is limited to one hour.
- B** Any damage should be reported to management.
- C** Any lost property should be handed in.

4

To: sjenner@hotmail.com
From: tom668@gmail.com
I've booked your tickets for the flight. They were the cheapest I could get. You can check in online but can only take hand luggage or you have to pay extra. Tom

- A** There are cheaper flights available.
- B** You have to pay extra for hand luggage.
- C** There's no need to check in at the airport.

5

Sofa for sale

Almost new sofa needs a new home as we're moving to a small apartment. Buyer must collect.

- A** The sofa is perfect for a small apartment.
- B** The buyer must arrange to transport the sofa.
- C** The sofa is brand new.

Part 2

Questions 6–10

For each question, choose the correct answer.

The people below all want to rent somewhere to live.
On the opposite page there are descriptions of eight properties to rent.
Decide which property would be the most suitable for the people below.

6



Mary is a young, single author and is looking for a one-bedroom property in a quiet location. She loves to get out daily to walk her dog. She needs parking space.

7



Michael is from Sweden. He has booked a three-month English course and is looking for accommodation. He is keen to experience the English way of life and would prefer to share with others.

8



Franco will be working in the UK for 12 months for a finance company and wants to share with a suitable person. He would prefer bills to be included in the rent.

9



Tom and Sally want to rent a home somewhere quiet. They need at least two bedrooms as Sally's elderly mother, who loves gardening, will be living with them. Local shops would be useful.

10



Paula starts a course at university soon and is urgently looking for accommodation. She doesn't drive and needs somewhere close to good transport links. She wants to share with others but doesn't like living with pets.

Properties to rent

A Rowan Avenue

One room available in a family home. We welcome international students looking for accommodation. You will have your own room, but you should be prepared to live as part of the family. We have two young children and a dog so it can get a little noisy at times! All meals provided.

B Brooklyn Road

This first-floor flat is in a great location. Excellent road and rail links with the station just a short five-minute walk away. This is a luxury property with new carpets and furniture in all rooms and so is not suitable for pet owners.

C Ash Lane

A modern three-bedroom family home with a large garden. The property has its own garage. Situated in the heart of the countryside, there are excellent public transport links and a grocers and post office in the nearby village.

D College Street

No bills to pay! Three spare bedrooms in this shared six-bedroom all-girl house. A regular bus and train service into the city centre and a short walk to the university. Share a very modern kitchen and living room. Hurry as rooms are going quickly!

E Birch Hill

This ground floor, one-bedroom flat is perfect for the older person. The lounge opens onto a garden area shared by other residents. Limited parking but good transport links. Local shops nearby. Pets are welcome.

F The Crescent

An opportunity to share a beautiful city-centre apartment situated in the centre of the business area. Looking for a professional person to share this two-bedroom property. Rent includes all bills. One-year minimum stay. No pets.

G Baker Close

A second floor, one-bedroom flat perfect for a professional person. Situated close to the train station and local shops, great nightlife with clubs and restaurants just a short walk away. The property has parking at the back of the building. No pets allowed.

H Meadow View Road

Cosy one-bedroom cottage in the countryside with garage attached. Ideal for someone who wants to get away from the busy city. A car is necessary as there are no transport links into the local town. The local area is very popular with walkers and those wanting to enjoy nature. Pets welcome.